

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	DƯỢC1	DƯỢC2	DƯỢC3	DƯỢC4	DƯỢC5
05	Học tại GD:					
06/10-10/10	THỜI GIAN HỌC					
THỨ HAI	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	GDQP-AN	HÓA SINH HÓA SINH HÓA SINH HÓA SINH 1.10 TTXN TT. HS TT. HS TT. HS TT. HS	DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 6 KHU B DƯỢC LIỆU 1 DƯỢC LIỆU 1 DƯỢC LIỆU 1 DƯỢC LIỆU 1	DƯỢC LIỆU2 DƯỢC LIỆU2 DƯỢC LIỆU2 DƯỢC LIỆU2 7 KHU B DƯỢC LÝ 2 DƯỢC LÝ 2 DƯỢC LÝ 2 DƯỢC LÝ 2	THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP
				6 KHU B	7 KHU B	
THỨ BA	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		TTHCM TTHCM TTHCM TTHCM 6.01 TTXN HÓA SINH HÓA SINH	BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ 408 A2 PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC	DHCT DHCT DHCT DHCT 507 A2 QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1	
			6.01 TTXN	408 A2	507 A2	
THỨ TƯ	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		NGOẠI NGỮ CN NGOẠI NGỮ CN NGOẠI NGỮ CN NGOẠI NGỮ CN 6.01 TTXN HÓA PT1 HÓA PT1 HÓA PT1 HÓA PT1	DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 5 KHU B BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ	BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2 4 KHU B DHCT DHCT DHCT DHCT	
			6.01 TTXN	5 KHU B	4 KHU B	
THỨ NĂM	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		TT. HS TT. HS TT. HS TT. HS HÓA SINH LS HÓA SINH LS HÓA SINH LS HÓA SINH LS	PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC 5 KHU B DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1 DƯỢC LÝ 1	QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1 8 KHU B DƯỢC LIỆU2 DƯỢC LIỆU2	
			6.01 TTXN	5 KHU B	8 KHU B	
THỨ SÁU	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		LSĐCSVN LSĐCSVN LSĐCSVN LSĐCSVN 6.01 TTXN VI SINH VI SINH VI SINH VI SINH	DƯỢC LIỆU 1 DƯỢC LIỆU 1 PHÁP CHẾ DƯỢC PHÁP CHẾ DƯỢC 5 KHU B BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ BỆNH HỌC CƠ SỞ	QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1 QLKTD1 8 KHU B BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2 BẢO CHẾ 2	
			6.01 TTXN	5 KHU B	8 KHU B	
THỨ BẢY	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50 13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		TT. HS TT. HS			